UBND TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG

Số 337 /BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và Xây dựng kế hoạch năm 2019

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-CT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên (MTV) Lâm nghiệp Sóc Trăng, về phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng;

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018 và Xây dựng kế hoạch năm 2019, với những nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

1. Thực hiện kế hoạch lâm sinh

1.1. Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 1: Kế hoạch: 320,92 ha, ước thực hiện 288,10 ha đạt 89% kế hoạch (Cổ phần hoá (CP): 165,85 ha; chờ giao về địa phương (ĐP): 122,25 ha). Nguyên nhân không đạt kế hoạch do Phân trường Phú Lợi đã có Quyết định thu hồi đất, không trồng lại rừng (chỉ trồng đầu năm của diện tích khai thác năm 2017 chuyển sang trồng: 13,76 ha).

1.2. Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2 và năm 3:

- Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2: Kế hoạch 384,06 ha, ước thực hiện 391,37 ha, đạt 101 % (CP: 239,18 ha; ĐP: 152,19 ha).

- Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 3: Kế hoạch 491,40 ha, thực hiện 491,40 ha, đạt 100 % (CP:225,42 ha; ĐP: 265,98 ha).

1.3. Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng Tràm: Kế hoạch 687,69 ha, ước thực hiện 606,84 ha, đạt 88% do có một số diện tích thực bì ít và rừng không có trữ lượng chuẩn bị cho khai thác năm 2019, Công ty không đưa vào thực hiện.

1.4. Quản lý bảo vệ rừng năm 4 trở đi:

- Quản lý, bảo vệ rừng: Kế hoạch 2.006,18 ha, thực hiện: 2.003,17 ha, đạt 99% so với kế hoạch.

2. Khai thác rừng trồng

Diện tích rừng được cấp phép khai thác 328,59 ha; trong đó rừng có trữ lượng 259,89 ha, rừng không có trữ lượng 68,70 ha.

Công ty đã tổ chức đấu giá đưa vào khai thác rừng có trữ lượng 259,89 ha (100%); rừng không có trữ lượng 68,70 ha đã trồng rừng mới (Riêng Phân trường Phú Lợi diện tích 19,74 ha không trồng lại).

3. Kết quả doanh thu và lợi nhuận

- Tổng doanh thu, lợi nhuận (ước):

+ Doanh thu: 27.156 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: 11.408 triệu đồng, đạt 142% kế hoạch.

Trong năm 2018 do ảnh hưởng biến đổi khí hậu – mùa khô: nắng hạn gay gắt kéo dài, mực nước trong rừng cạn kiệt; mùa mưa: mưa liên tục, mực nước trên rừng dâng cao (0,4 – 0,8 m) làm chậm tiến độ sản xuất, tác động xấu đến kinh doanh.

Tình hình tiêu thụ sản phẩm khai thác (gỗ, cừ) chưa thuận lợi nên tiến độ khai thác của khách hàng chậm.

4. Thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN

Kế hoạch: 523 triệu đồng, ước thực hiện 692 triệu đồng, đạt 132% so với kế hoạch; không để tồn đọng nợ thuế.

5. Thực hiện chế độ chính sách, thu nhập cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động (BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động ....).

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 ước đạt: 11.210.000 đồng/người/tháng.

6. Công tác thực hành tiết kiệm

Kế hoạch giao 20 triệu đồng, ước thực hiện 20 triệu đồng, đạt 100%.

Trong chi phí quản lý Công ty đã thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí quản lý (văn phòng phẩm, điện , nước, nhiên liệu đi lại....)

7. Công tác thực hiện các bước chuẩn bị Cổ phần hóa doanh nghiệp

- Xác định giá trị tài sản, hiện trạng tài nguyên rừng chuẩn bị cho Cổ phần doanh nghiệp đã hoàn thiện các bước thực hiện, đang lấy ý kiến của các ngành.

- Xây dựng xong Phương án sử dụng đất đai khi Cổ phần hóa; đang chờ các ngành chức năng xem xét, phê duyệt.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

1. Đặc điểm tình hình

- Công ty đang từng bước xử lý, cải tạo, đầu tư trồng rừng thâm canh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, rút ngắn chu kỳ kinh doanh; đòi hỏi cần nguồn vốn lớn, do vậy Công ty phải có giải pháp về nguồn vốn đầu tư.

- Tình hình lấn chiếm đất đai tạm ổn, do UBND tỉnh có sự chỉ đạo cho UB huyện Mỹ Tú thành lập đoàn giải quyết tranh chấp và đề xuất biện pháp giải quyết thoả đáng cho các hộ.

- Theo kế hoạch của UBND tỉnh đầu năm 2019 sẽ Cổ phần hoá Công ty, diện tích rừng sau Cổ phần còn lại 1.982,00 ha, qui mô sản xuất bị thu hẹp; diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng 2.114,94 ha, hiện tại chưa có đơn vị tiếp nhận, Công ty được UBND tỉnh giao thêm nhiệm vụ tạm thời quản đến khi có đơn vị được giao tiếp nhận.

2. Chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2018, căn cứ vào hiện trạng tài nguyên rừng khi CP và giao ĐP, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 tại đơn vị dựa trên các nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

2.1. Trồng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng (chi tiết biểu LN/01 đính kèm):

- Trồng mới rừng: 238,47 ha, trên đất sau khai thác (CP: 200,96 ha; ĐP: 37,51 ha).
- Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2: 288,10 ha (CP: 165,85 ha; ĐP: 122,25 ha).
- Chăm sóc, bảo vệ rừng năm 3: 391,37 ha (CP: 239,18; ĐP: 152,19 ha).
- Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng: 614,61 ha (CP: 389,68 ha; ĐP: 224,93 ha).
- Bảo vệ rừng trồng năm 4 trở đi: 2.165,98 ha (CP: 1.038,60 ha; ĐP: 1.127,38 ha kể cả diện tích đưa vào khai thác năm 2019)

2.2. Khai thác rừng trồng:

- Tổng diện tích rừng trồng đưa vào khai thác: 282,06 ha (CP: 160,14 ha; ĐP: 121,92 ha).
- Tổng sản lượng khai thác: 28.166 m^3.

Sản lượng khai thác năm 2019: 24.932 m^3(CP: 13.612 m^3; ĐP: 11.320 m^3).

Sản lượng khai thác năm 2018 chuyển sang: 3.234 m^3

- Doanh thu khai thác: 27.971 triệu đồng. (Khai thác năm 2019: 18.915 triệu đồng; năm 2018 chuyển sang 9.056 triệu đồng)

(chi tiết biểu LN/03, LN/04 và biểu KTTC/01 đính kèm)

3. Vốn đầu tư và nguồn vốn

Trên cơ sở khối lượng các hạng mục lâm sinh dự kiến thực hiện trong kế hoạch năm 2019, nguồn vốn thực hiện gồm:

- Vốn tự có của Công ty.
- Nguồn vốn ứng trước của khách hàng trong khâu khai thác rừng.
- Nguồn vốn vay thương mại và nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4. Đầu tư, xây dựng cơ bản: 450 triệu đồng (Sửa chữa 04 chốt bảo vệ).

5. Tiết giảm chi phí SXKD: giá trị tiết giảm chi phí quản lý 20 triệu đồng.

6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước: 702 triệu đồng

7. Doanh thu và lợi nhuận:

- Tổng doanh thu: 27.971 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.891 triệu đồng.

8. Lao động và thu nhập:

- Tổng số lao động 49 người (viên chức quản lý 4; người lao động 46 - có 01 kiêm nhiệm).
- Thu nhập bình quân người lao động (người/tháng): 12.110.000 đồng.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019:

- Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương; ngăn chặn giải quyết kịp thời những trường hợp lấn chiếm đất đai trái phép.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân sống ven rừng tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR).

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Phòng nghiệp vụ và các Phân trường trong sản xuất, thực hiện tốt công tác tham mưu, chỉ đạo các khâu lâm sinh đúng yêu cầu kỹ thuật và thời vụ; đặc biệt quan tâm công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, không để mất đất, mất rừng.

- Phát huy tinh thần đoàn kết trong nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đoàn kết xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Xây dựng sớm thiết kế khai thác rừng kế hoạch 2019 vào quý IV năm 2018 để trình Chủ tịch Công ty phê duyệt.

- Tận dụng triệt để các nguồn thu để tăng cường nguồn vốn sản xuất (lâm sản phụ, tiền ứng trước khách hàng, liên kết...).

- Xây dựng các Thiết kế lâm sinh kịp thời và chính xác.

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Kiện toàn, sắp xếp, cũng cố lại bộ máy quản lý, điều hành và lao động sản xuất phù hợp theo mô hình tổ chức và các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng./.

(Chi tiết có các biểu kèm theo Tờ trình số 338 /TTr-CT)

Nơi nhận:
- Chủ tịch kiêm GĐ C.ty;
- PGĐ Công ty;
- Kiểm soát viên C.ty;
- Phòng KT-TC, LNTH C.ty;
- Lưu TC-HC.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG

Trương Văn Bé